

Số: 597 /TTr-CNTG

Tiền Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v công bố thông tin định kỳ

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Tiền Giang.

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 798/QĐ-CNTG ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang, Công ty kính đề nghị Chủ sở hữu Công ty công bố các thông tin định kỳ của Doanh nghiệp theo quy định, các phụ lục kèm theo bao gồm:

1. Báo cáo mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2024 (Biểu số 2).
2. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 (Biểu số 3).

Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang kính báo./. *kh*

(Đính kèm các phụ lục báo cáo theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Cty;
- Lưu: VT, KH-KD (Duy Anh) *W*



CHỦ TỊCH

Hồ Hữu Nhân

PHỤ LỤC II (Biểu số 2)
BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH
KINH DOANH NĂM 2024

(Đã được UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt tại
Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 03/5/2024)

UBND TỈNH TIỀN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN CẤP NƯỚC TIỀN GIANG
MST: 1200100814

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 594/BC-CNTG

Tiền Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Kính gửi :

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

Trong năm 2024, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang tập trung vào một số nhiệm vụ chính:

- Đảm bảo chất lượng và sản lượng nước cấp cho người dân. Tỷ lệ phục vụ 99,77% hộ dân ở đô thị và 96,75% hộ dân ở nông thôn trong vùng phục vụ của Công ty.
- Đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước. Trong đó tỷ lệ thu tiền nước không dùng tiền mặt qua các ngân hàng, trung tâm thanh toán trung gian, mạng viễn thông với tỷ lệ dự kiến là 30%.
- Tỷ lệ thất thoát nước đảm bảo theo lộ trình của Chính phủ.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2024

a) Chỉ tiêu sản lượng nước chủ yếu:

- Sản lượng nước máy sản xuất: 57.665.652 m³, tăng 0,95%. Trong đó: sản lượng tiếp nhận nước từ Nhà máy nước Đồng Tâm không thấp hơn 19.929.000 m³, tăng 1,84%; sản lượng tiếp nhận nước từ Nhà máy nước Hòa Hưng 1.460.000 m³, tăng 2,46%.
- Sản lượng nước máy tiêu thụ: 48.477.858 m³, tăng 2%.
- Tỷ lệ thất thoát nước: 15,93%.

b) Chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 468,719 tỷ đồng, tăng 17,17%. Trong đó doanh thu từ hoạt động cấp nước: 462,124 tỷ đồng, tăng 18,02%.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 23,804 tỷ đồng, tăng 11,46%. Trong đó lợi nhuận từ sản xuất nước: 22,92 tỷ đồng, tăng 17,7%.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 19,043 tỷ đồng, tăng 18,46%.

- Thuế và các khoản nộp ngân sách: 25 tỷ đồng, tăng 58,04%.

- Vốn Chủ sở hữu: 594,896 tỷ đồng, tương đương năm 2023.

c) Kế hoạch đầu tư: 90 tỷ đồng (35 công trình), tăng 91,27%. Trong đó gồm: (Chi tiết theo danh mục đầu tư năm 2024 đính kèm Phụ lục II, III).

d) Tổng lao động: 471 người, tăng 21 người. Trong đó, lao động hoạt động sản xuất nước: 441 người, tăng 20 người.

đ) Tổng quỹ lương: 78,79 tỷ đồng, giảm 3,6%. Trong đó, tổng quỹ lương người lao động: 77,321 tỷ đồng, giảm 4,0%.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Sản lượng nước máy sản xuất, trong đó:	Triệu m ³	57,666
	Nhận từ nhà máy nước Đồng Tâm	Triệu m ³	19,929
	Nhận từ nhà máy nước Hòa Hưng	Triệu m ³	1,460
	Sản lượng nước tự sản xuất	Triệu m ³	36,277
b)	Sản lượng nước máy tiêu thụ	Triệu m ³	48,478
c)	Tỷ lệ thất thoát nước	%	15,93
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
3	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	468,719
	Doanh thu từ hoạt động cấp nước	Tỷ đồng	462,124
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,804
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,043
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	25,000
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	90,000
8	Kim ngạch xuất khẩu		
9	Chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...)

TT	Tên dự án	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Cty;
- Lưu: VT, KH-KD (Duy Anh)

WV

CHỦ TỊCH



Hồ Hữu Nhân

PHỤ LỤC II (Biểu 3)
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

UBND TỈNH TIỀN GIANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN CẤP NƯỚC TIỀN GIANG
MST: 1200100814

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 595 /BC-CNTG

Tiền Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao năm 2023

a) Đảm bảo chất lượng và sản lượng nước cấp cho người dân. Đến ngày 31/12/2023 số hộ sử dụng nước tại khu vực đô thị đạt tỷ lệ phục vụ 99,75% và khu vực nông thôn đạt tỷ lệ phục vụ 96,5% hộ trong vùng phục vụ của Công ty.

b) Hiện đại hóa công tác ghi thu tiền nước:

- Đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước. Trong đó tỷ lệ thu tiền nước không dùng tiền mặt qua các ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán, mạng viễn thông với tỷ lệ trên 20%

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Chủ sở hữu là UBND tỉnh Tiền Giang.
- Công ty có thị trường tiêu thụ ổn định và phát triển.
- Ban Lãnh đạo Công ty chỉ đạo tập trung, kịp thời, các phòng chuyên môn, Chi nhánh phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sự thống nhất, đoàn kết cao của tập thể cán bộ nhân, viên Công ty.

b) Khó khăn:

Đầu năm 2023, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh phục hồi sau dịch Covid-19. Một số hộ kinh doanh, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đã hoạt động bình thường nhưng tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ vẫn chưa đạt được kết quả như kỳ vọng, mặt bằng cho thuê kinh doanh chưa hoạt động khá nhiều. Một phần ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu do suy thoái kinh tế đã tác động lớn đến kinh tế đất nước Việt Nam nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng.

Mùa mưa năm 2023 đến sớm và có cường độ mưa khá lớn nên ảnh hưởng không ít đến sản lượng nước tiêu thụ, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

Việc thỏa thuận phân vùng cấp nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang chưa được rõ ràng, nên có sự chồng lấn thị trường tiêu thụ giữa các đơn vị cấp nước; nhiều vùng kể cả ven đô thị, người dân có nhu cầu dùng nước của Công ty nhưng Công ty không được cấp do đã có các Doanh nghiệp tư nhân - Tổ hợp, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước.

Việc áp dụng hai bảng giá nước khác nhau giữa khu vực đô thị và nông thôn gây khó khăn cho người tiêu dùng.

Nguồn nước mặt ngày càng ô nhiễm nghiêm trọng làm gia tăng chi phí sản xuất.

Hệ thống mạng lưới cấp nước đã xuống cấp, nằm trên địa bàn phức tạp, dễ bị rò rỉ dẫn đến tỷ lệ thất thoát cao.

Nhu cầu cải tạo hệ thống hiện hữu; đầu tư mạng lưới cấp 3 còn rất lớn nhưng năng lực tài chính Công ty còn hạn chế.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản lượng nước máy sản xuất	Triệu m ³	56,606	57,125	
b)	Sản lượng nước máy tiêu thụ	Triệu m ³	47,058	47,527	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	393,732	400,020	

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,882	21,356	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,705	16,076	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	22,00	15,819	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	476	450	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	76,544	81,538	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,055	1,218	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	75,489	80,320	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							

Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Cty;
- Lưu: VT, KH-KD (Duy Anh).



Hồ Hữu Nhân